

Số: **465**QĐ-UBND

Lục Ngạn, ngày **01** tháng **4** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính giá giao đất tái định cư, giá bồi thường bằng đất, giá giao đất ở khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 07/2018/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh; số 44/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 34/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 230/TTr-TNMT ngày 22/3/2019, Hội đồng thẩm định tại Biên bản thẩm định ngày 22/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính giá giao đất ở tái định cư, giá bồi thường bằng đất, giá giao đất ở khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

1. Giá đất ở để giao đất tái định cư:

- Đối với lô đất số 07, khu quy hoạch NV6 là: 5.294.000 đồng/m²;

- Đối với các lô đất số 03, 04, 06 khu quy hoạch NO14; các lô số 23, 24, 25 khu quy hoạch NO12 là: 7.147.000 đồng/m²;

- Đối với các lô đất số 01, 07 khu quy hoạch NO14; các lô số 22, 42 khu quy hoạch NO12 là: 8.219.000 đồng/m².

2. Giá đất để tính bồi thường bằng đất, giá giao đất ở:

- Đối với các lô đất số 01, 17 khu quy hoạch NO1; lô số 01 khu quy hoạch NO10; lô số 18 khu quy hoạch NO1 là: 12.000.000 đồng/m²;

- Đối với lô đất số 19 khu quy hoạch NO1; các lô số 26, 27, 28, 29, 30, 31 khu quy hoạch NO13; lô số 02 khu quy hoạch N14, các lô số 14, 15 khu quy hoạch NO13 là: 10.800.000 đồng/m²;

- Đối với các lô đất số 04, 05 khu quy hoạch NV5 là: 8.640.000 đồng/m².

(Các lô đất trên thuộc dự án đầu tư: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện; Chi cục thuế, Kho bạc Nhà nước Lục Ngạn, Chủ tịch UBND thị trấn Chũ và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Mj*

- Như Điều 2 (T/h);

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;

- Như Điều 2 (T/h);

- UBND TT Chũ;

- LĐVP, CVTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Xuân Hoàn

Số: 230 /TTr-TNMT

Lục Ngạn, ngày 22 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm định giá đất cụ thể để tính giá giao đất tái định cư, giá bồi thường bằng đất, giá giao đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn

Kính gửi:

- UBND huyện Lục Ngạn;
- Hội đồng thẩm định giá đất của huyện;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 07/2018/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh; số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/01/2016 về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 801/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc sửa đổi quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/01/2016 của UBND tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 44/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 34/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 9037A/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện tại Văn bản số 19/CV-PTQĐ ngày 15/3/2019;

Sau khi tiến hành đánh giá, tính toán, Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị Hội đồng thẩm định giá đất của huyện thẩm định, trình UBND huyện quyết định giá đất cụ thể để tính giá giao đất tái định cư, giá bồi thường bằng đất, giá giao đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang như sau:

* Giá giao đất tái định cư:

- Đối với lô đất số 07 khu quy hoạch NV6: **5.294.000 đồng/m²**.

- Đối với lô đất số 03, 04, 06 khu quy hoạch NO14, lô số 23, 24, 25 khu quy hoạch NO12: **7.147.000 đồng/m²**.

- Đối với lô đất số 01, 07 khu quy hoạch NO14, lô số 22, 42 khu quy hoạch NO 12: **8.219.000 đồng/m²**.

* Giá bồi thường bằng đất, giá giao đất:

- Đối với lô số 01, 17 khu quy hoạch NO8; lô số 01 khu quy hoạch NO10, lô số 18 khu quy hoạch NO1: **12.000.000 đồng/m²**.

- Đối với lô đất số 19 khu quy hoạch NO1, lô số 26, 27, 28, 29, 30, 31 khu quy hoạch NO12, lô số 02 khu quy hoạch NO14, lô số 14,15 khu quy hoạch NO13: **10.800.000 đồng/m²**.

- Đối với lô đất số 04, 05 khu quy hoạch NV5: **8.640.000 đồng/m²**.

Đề nghị Hội đồng thẩm định giá đất của huyện trình UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HS.

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG
H. LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG
Nguyễn Trọng Vịnh

Số: 16 /BC-TNMT

Lục Ngạn, ngày 22 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Về việc xây dựng giá đất cụ thể để tính giá giao đất tái định cư, giá bồi thường bằng đất, giá giao đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 07/2018/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh; số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/01/2016 về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 801/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc sửa đổi quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/01/2016 của UBND tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 44/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 34/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 9037A/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt thiết kế BVTC-DT xây dựng công trình: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi

đất thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện Lục Ngạn về việc điều chỉnh Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 23/12/2018 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường bằng đất khi nhà nước thu hồi đất ở của gia đình ông Nguyễn Văn Sơn tại khu Lê Hồng Phong, thị trấn Chũ để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn;

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện tại Văn bản số 19/CV-HĐBT ngày 15/3/2019 và đề nghị của các hộ dân có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án;

Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng giá đất cụ thể để tính giá giao đất tái định cư, giá bồi thường bằng đất, giá giao đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn như sau:

I. Mục đích của công tác xác định giá đất.

Nhằm xác định giá giao đất tái định cư, giá bồi thường bằng đất, giá giao đất khi thu hồi đất ở của các hộ gia đình, cá nhân và đảm bảo quyền lợi cho các hộ gia đình có đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định của Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. Thông tin về dự án, vị trí bồi thường bằng đất

- Diện tích dự kiến thu hồi thực hiện dự án: 60.435,8 m².
- Địa điểm: khu Lê Hồng Phong, khu Quang Trung, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn.
- Số hộ gia đình, cá nhân, tổ chức Nhà nước dự kiến thu hồi đất: 106.
- Dự kiến diện tích đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất: 20.781,60 m² (theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện cung cấp).
- Giao đất tái định cư: Dự kiến bố trí 11 lô đất;
- Bồi thường bằng đất ở (giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất): Dự kiến bố trí 13 lô đất;
- Giao đất: (có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất): Dự kiến bố trí 03 lô đất.

III. Xác định giá đất cụ thể

Theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị

trần Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; vị trí các lô đất giao tái định cư trước khi thu hồi đất để thực hiện dự án thuộc khu vực: Tuyến đường chưa đặt tên (Đường trong ngõ, xóm, khu phố còn lại - Vị trí 1) là: 3.220.000 đồng/m².

Căn cứ Quyết định số 9037A/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

- Tổng mức đầu tư: 68.921.516.000 đồng;

- Chi phí bồi thường GPMB: 25.827.758.000 đồng.

Tổng mức đầu tư vào hạ tầng dự án: 43.093.758.000 đồng.

Như vậy, giá trị suất đầu tư vào hạ tầng của dự án: 43.093.758.000 đồng/20.781,60 m² = 2.073.649 đồng/m². (làm tròn 2.074.000 đồng/m², trong đó 20.781,60 m² là tổng diện tích đất ở khu quy hoạch).

Dựa trên cơ sở tạo điều kiện để đảm bảo quyền lợi của người có đất Nhà nước thu hồi, ổn định tình hình địa phương, hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tránh tình trạng đơn thư khiếu nại làm ảnh hưởng đến tiến độ của dự án đồng thời căn cứ vào tổng mức đầu tư hạ tầng - kỹ thuật của dự án và vị trí đất dự kiến bố trí, phòng Tài nguyên và Môi trường đề xuất như sau:

1. Giá giao đất tái định cư.

Theo Văn bản đề nghị của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án huyện thì dự kiến bố trí 11 lô đất tái định cư, cụ thể:

Tại khu quy hoạch NO14 các lô đất số 6, 7, 1, 3, 4; khu quy hoạch NO12 các lô đất số 22, 23, 24, 25, 42; khu quy hoạch NV6 lô đất số 07.

- Đối với lô đất số 07 khu quy hoạch NV6 nằm tại đường nhánh phụ của dự án có vị trí kém thuận lợi hơn so với các thửa đất dự kiến bố trí tái định cư còn lại, phòng Tài nguyên và Môi trường đề xuất giá giao đất tái định cư cho lô đất số 07 khu quy hoạch NV6 bằng giá tại thời điểm thu hồi đất với giá trị suất đầu tư vào hạ tầng của dự án, cụ thể 3.220.000 đồng/m² + 2.074.000 đồng/m² = **5.294.000 đồng/m²**.

- Đối với lô đất số 03, 04, 06 khu quy hoạch NO14, lô số 23, 24, 25 khu quy hoạch NO12 có vị trí tiếp giáp 01 mặt đường trục chính của dự án, khả năng sinh lời cao hơn vị trí lô đất số 07 khu quy hoạch NV6, vì vậy phòng Tài nguyên và Môi trường đề xuất giá giao đất tái định cư cho các lô đất số 03, 04, 06 khu quy hoạch NO14, lô số 23, 24, 25 khu quy hoạch NO12 cao hơn giá giao đất tái định cư lô đất số 07 khu quy hoạch NV6 là 35 % tức = 7.146.900 đồng/m², làm tròn **7.147.000 đồng/m²**.

- Đối với lô đất số 01, 07 khu quy hoạch NO14, lô số 22, 42 khu quy hoạch NO 12 có vị trí tiếp giáp 2 mặt đường và nằm tại trục đường chính của dự án sau khi hoàn thành, có diện tích tương đối lớn so với các lô đất liền kề, vì vậy khả năng sinh lời là cao nhất so với các lô đất trên, phòng Tài nguyên và Môi trường đề xuất giá giao đất tái định cư cho lô đất số 01, 07 khu quy hoạch NO14, lô số 22, 42 khu quy hoạch NO 12 cao hơn giá giao đất tái định cư lô đất

số 03, 04, 06 khu quy hoạch NO14, lô số 23, 24, 25 khu quy hoạch NO12 là 15% tức = 8.219.050 đồng/m², làm tròn **8.219.000 đồng/m²**.

2. Giá bồi thường bằng đất, giá giao đất:

Tại Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 23/12/2018 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường bằng đất khi nhà nước thu hồi đất ở của gia đình ông Nguyễn Văn Sơn tại khu Lê Hồng Phong, thị trấn Chũ để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn; UBND huyện Lục Ngạn đã phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường bằng đất cho hộ ông Nguyễn Văn Sơn đối với 150 m² đầu tiên bằng với giá đất được quy định tại Bảng giá đất đoạn Đường Lê Duẩn (Đường KT-BV) là: 12.000.000 đồng/m²

Theo Văn bản đề nghị của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án huyện thì dự kiến bố trí 16 lô.

- Theo sơ đồ phân lô của dự án cho thấy lô số 01, 17 khu quy hoạch NO8; lô số 01 khu quy hoạch NO10, lô số 18 khu quy hoạch NO1 có vị trí tiếp giáp 2 mặt đường và có vị trí tương đương với vị trí thửa đất đã phê duyệt giá bồi thường bằng đất cho gia đình ông Nguyễn Văn Sơn đối với 150 m² đầu tiên, vì vậy phòng Tài nguyên và Môi trường đề xuất bằng giá bồi thường bằng đất đối với hộ gia đình ông Sơn là **12.000.000 đồng/m²**.

- Đối với lô đất số 19 khu quy hoạch NO1, lô số 26, 27, 28, 29, 30, 31 khu quy hoạch NO12, lô số 02 khu quy hoạch NO14, lô số 14,15 khu quy hoạch NO13 có vị trí tiếp giáp 01 mặt đường trục chính và có khả năng sinh lời thấp hơn các thửa đất nêu trên, vì vậy phòng Tài nguyên và Môi trường đề xuất thấp hơn 10% so với giá bồi thường bằng đất đối với các lô số 01, 17 khu quy hoạch NO8; lô số 01 khu quy hoạch NO10, lô số 18 khu quy hoạch NO1 = **10.800.000 đồng/m²**.

- Đối với lô đất số 04, 05 khu quy hoạch NV5 có vị trí nằm tại đường nhánh phụ của dự án vị trí kém thuận lợi hơn cả so với các lô đất trên, phòng Tài nguyên và Môi trường đề xuất giá bồi thường thấp hơn 20% giá bồi thường bằng đất đối với lô đất số 19 khu quy hoạch NO1, lô số 26, 27, 28, 29, 30, 31 khu quy hoạch NO12, lô số 02 khu quy hoạch NO14, lô số 14,15 khu quy hoạch NO13: = **8.640.000 đồng/m²**.

Đề nghị Hội đồng thẩm định giá đất của huyện thẩm định trình UBND huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Hội đồng thẩm định giá (B/c);
- Lưu: HS.



Nguyễn Trọng Vịnh

UBND HUYỆN LỤC NGẠN
HỘI ĐỒNG BT GPMB THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 688/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /CV-HĐBT

Lục Ngạn, ngày 15 tháng 3 năm 2019

V/v xây dựng giá đất cụ thể để giao đất tái
định cư, tính bồi thường bằng đất ở, giao đất
ở khi Nhà nước thu hồi

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/3/2018 của UBND huyện Lục Ngạn Thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Đến thời điểm hiện tại, Hội đồng BT GPMB đã xác định có 19 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi đủ điều kiện được bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất, giao đất ở, cụ thể: 7 hộ phải bố trí tái định cư, 10 hộ được bồi thường bằng đất và 3 hộ được giao đất.

Căn cứ các quy định “Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở” tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 8 và Điều 9 Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Hội đồng BT GPMB đã mời các hộ gia đình, cá nhân làm việc để đăng ký bố trí lô đất tại dự án sau khi dự án hoàn thành. Đến nay còn 01 hộ gia đình chưa đến họp và chưa đăng ký được là hộ ông Nguyễn Xuân Biên. Hội đồng BT GPMB đã lựa chọn 03 lô đất (để hộ gia đình có phương án lựa chọn) để bồi thường bằng đất, giao đất tái định cư theo quy định.

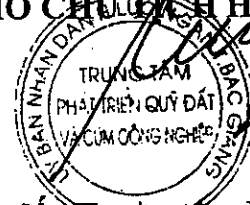
(Có danh sách các hộ gia đình và các lô đất đề nghị bố trí kèm theo)

Vậy, Hội đồng BT GPMB đề nghị phòng Tài nguyên và Môi trường huyện xem xét xây dựng giá đất cụ thể các lô đất tại dự án: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, huyện Lục Ngạn để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi (Đ/n);
- GD, các PGĐ Trung tâm;
- Lưu: HSBT.

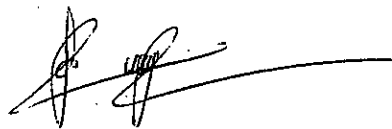
HỘI ĐỒNG BT GPMB
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Giám đốc Trung tâm PTQĐ&CCN
Ngô Thanh Tùng

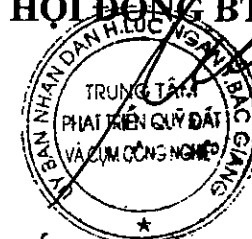
STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Diện tích đất ở thu hồi (m2)	Hình thức giao đất			Tổng số lô đ. giao
				Bồi thường về đất	Tái định cư	Giao đất ở	
12	Vũ Mạnh Lân	khu Trần Phú	69,7	NO13: 15 ✓			1
13	Vũ Thị Gấm	khu Lê Hồng Phong	97,1	NO12: 26			1
14	Nguyễn Quang Huy	khu Lê Hồng Phong	100		NV6: 7 ✓		1
15	Thân Văn Kiên	khu Quang Trung	72	NO12: 28 ✓			1
16	Mạc Vương Long	khu Quang Trung	210		NO14: 1		1
17	Nguyễn Văn My	Hựu, Trù Hựu	165,8	NO13: 14 ✓			1
18	Diệp Văn Hoa	khu Lê Hồng Phong	100		NO 14: 3, 4		1
19	Nguyễn Xuân Biên	khu Lê Hồng Phong	70	NV5: 4, 5 ✓ NO12: 31 ✓			1
Tổng			1.521,6				24

NGƯỜI LẬP



Cao Văn Chương

HỘI ĐỒNG BT GPMB



Giám đốc Trung tâm PTQĐ&CCN

Ngô Thanh Tùng

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC GIAO ĐẤT Ở KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ KHU DÂN CƯ ĐƯỜNG LÊ DUẨN KÉO DÀI, HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC
GIANG**

Địa chỉ khu đất thu hồi: khu Lê Hồng Phong và Quang Trung, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Hình thức giao đất			Tổng số lô được giao
				Bồi thường về đất	Tái định cư	Giao đất ở	
1	La Huy Lanh	khu Lê Hồng Phong	120	NO8: 17 ✓			1
2	Mạc Anh Tuấn	khu Quang Trung	41	NO1: 18 ✓			1
3	Phạm Thanh Hà	khu Lê Hồng Phong	41	NO1: 19 ✓			1
4	Nguyễn Quang Dương	khu Lê Hồng Phong	400	NO12: 29, 30 ✓	NO14: 6, 7 ✓		4
5	Phan Thị Kiên	khu Lê Hồng Phong	0			NO14: 2 ✓	1
6	Nguyễn Thị Mùi	khu Lê Hồng Phong	0			NO8: 1 ✓	1
7	Phạm Thị Thanh	khu Lê Hồng Phong	720		NO12: 22, 24, 25 ✓		3
8	Lê Đức Chiến	khu Lê Hồng Phong	0			NO12: 27 ✓	1
9	Bùi Trần Hải	khu Lê Hồng Phong	100		NO12: 42 ✓		1
10	Phan Chính Hội	khu Lê Hồng Phong	100		NO12: 23 ✓		1
11	Đình Văn Phương	khu Lê Hồng Phong	357,1	NO10: 1 ✓			1

Số: 9037/QĐ-UBND

Lục Ngạn, ngày 25 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 535/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 535/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện tại Tờ trình số 162/TTr-DAĐT XD ngày 24/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên công trình: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
2. Người quyết định đầu tư: UBND huyện Lục Ngạn.
3. Chủ đầu tư: UBND huyện Lục Ngạn (Giao cho Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện thay mặt cho chủ đầu tư trực tiếp quản lý và điều hành thực hiện dự án).
4. Nhà thầu lập dự án: Trung tâm quy hoạch xây dựng Bắc Giang.

5. Chủ nhiệm dự án: Lâm Văn Hiếu (chủ trì giao thông, san nền: KS Hoàng Đình Duy; chủ trì thiết kế cấp, thoát nước: KS Hướng Nam; chủ trì lập tổng mức đầu tư: KS định giá Dương Văn Cao; chủ trì thiết kế điện: KS Đinh Trọng Phong).

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm mở rộng đô thị, hình thành khu dân cư với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tạo quỹ đất ở đáp ứng nhu cầu ở của người dân, tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất các lô trong dự án.

7. Quy mô, vị trí, cấp công trình, nội dung xây dựng: Dự án Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang có quy mô, giải pháp thiết kế như sau:

7.1. Quy mô xây dựng:

Dự án được đầu tư xây dựng trên diện tích khoảng 6,54ha nằm trong quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư đường khí tượng kéo dài, thị trấn Chũ đã được điều chỉnh tại Quyết định số 7023/QĐ-UBND ngày 03/8/2017, bao gồm các hạng mục: San nền; hệ thống giao thông; hệ thống cấp nước và PCCC; hệ thống thoát nước mưa, nước thải; hệ thống cấp điện trạm biến áp, điện sinh hoạt và điện chiếu sáng, đường dây trung thế; hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông.

7.2. Giải pháp thiết kế:

a) San nền: San nền bằng đất cấp III theo từng lô đất, cao độ san nền hoàn thiện từ +12.18 đến +14.40m; khối lượng san nền được tính toán theo phương pháp lưới ô vuông kích thước 10x10m, độ đầm chặt đất san nền K85; riêng lô đất cây xanh tận dụng đất đào xử lý nền đường để đắp, không bóc hữu cơ tại các lô san nền.

b) Hệ thống giao thông:

- Bình đồ tuyến: Tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo kết nối với các tuyến đường giao thông hiện trạng.

- Trắc dọc: Cao độ thiết kế của các tuyến đường được thiết kế phù hợp quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và kết nối với tuyến đường hiện trạng.

- Mặt cắt ngang:

+ Mặt cắt 1*-1*: Chiều rộng nền đường $B_n=30m$, trong đó: chiều rộng mặt đường $B_m=15m$, chiều rộng hè đường $B_h=2 \times 7,5=15m$ (chỉ thực hiện $\frac{1}{2}$ mặt đường và vỉa hè theo ranh giới của dự án).

+ Mặt cắt 1-1: Chiều rộng nền đường $B_n=30m$, trong đó: chiều rộng mặt đường $B_m=2 \times 7,5=15m$, chiều rộng hè đường $B_h=2 \times 6,5=13m$; giải phân cách giữa $B_{rpc}=2m$ (chỉ thực hiện $\frac{1}{2}$ mặt đường và vỉa hè theo ranh giới dự án).

+ Mặt cắt 2-2: Chiều rộng nền đường $B_n=19m$, trong đó: chiều rộng mặt đường $B_m=9m$, chiều rộng hè đường $B_h=2 \times 5=10m$;

+ Mặt cắt 3-3: Chiều rộng nền đường $B_n=17,5m$, trong đó: chiều rộng mặt đường $B_m=7,5m$, chiều rộng hè đường $B_h=2 \times 5=10m$;

+ Mặt cắt 4-4: Chiều rộng nền đường $B_n=16,5m$, trong đó: chiều rộng mặt đường $B_m=7,5m$, chiều rộng hè đường $B_h=2 \times 4,5=9m$;

+ Mặt cắt 5-5: Chiều rộng nền đường $B_n=15m$, trong đó: chiều rộng mặt đường $B_m=7m$, chiều rộng hè đường $B_h=2 \times 4=8m$;

+ Mặt cắt 6-6: Chiều rộng nền đường $B_n=15,5m$, trong đó: chiều rộng mặt đường $B_m=5,5m$, chiều rộng hè đường $B_h=2 \times 5=10m$;

+ Mặt cắt 7-7: Chiều rộng nền đường $B_n=12,5m$, trong đó: chiều rộng mặt đường $B_m=5,5m$, chiều rộng hè đường $B_h=2 \times 3,5=7m$.

- Độ dốc ngang mặt đường, hè đường: Độ dốc ngang mặt đường: $i_n=2\%$;
độ dốc ngang hè đường: $i_h=2\%$.

- Kết cấu nền, mặt đường:

+ Kết cấu nền đường: Trước khi đắp nền đường tiến hành bóc lớp hữu cơ và đất yếu, chiều dày trung bình $0,5m$. Đắp nền đường bằng đất cấp III, độ chặt $K \geq 0,95$, riêng lớp dày $30cm$ dưới lớp áo đường thiết kế đắp đất cấp 3, độ chặt $K \geq 0,98$.

+ Kết cấu mặt đường:

Kết cấu đường loại 1 (Áp dụng cho mặt cắt 1*-1*, 1-1, 2-2) Lớp bê tông nhựa chặt $12,5$ (hàm lượng nhựa 5%) dày $4cm$; lớp nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5 kg/m^2$; lớp bê tông nhựa chặt 19 (hàm lượng nhựa 4%) dày $6cm$; lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0 kg/m^2$; lớp cấp phối đá dăm loại I dày $15cm$; lớp cấp phối đá dăm loại II dày $18cm$.

Kết cấu đường loại 2 (Áp dụng cho mặt cắt đường còn lại) Lớp bê tông nhựa chặt $12,5$ (hàm lượng nhựa 5%) dày $7cm$; lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0 kg/m^2$; lớp cấp phối đá dăm loại I dày $15cm$; lớp cấp phối đá dăm loại II dày $18cm$.

- Via hè, bó vỉa, rãnh biên: Via hè đắp theo cao độ thiết kế, đảm bảo $K \geq 0,95$. Bó vỉa hè đường sử dụng tấm vỉa bê tông mác $250\#$ kích thước $23 \times 26 \times 100cm$; rãnh biên đổ bê tông tại chỗ $M200$, đá 1×2 , dày từ $7-10cm$, hướng dốc về các hố thu trên các tuyến.

- An toàn giao thông: Bố trí các vạch sơn, biển báo an toàn giao thông các tuyến và nút giao theo quy chuẩn QCVN 41:2016/BGTVT. Sử dụng biển báo bằng thép, sơn phản quang, cột đỡ biển báo bằng thép.

c) Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước sạch cấp cho dự án được lấy từ đường ống cấp nước sạch DN110 và DN200 nằm trên đường ĐT 289.

- Mạng lưới đường ống được tổ chức theo mạng lưới vòng kết hợp với mạng lưới cụt. Ống cấp nước dùng ống HDPE, đường kính ống cấp lớn nhất là D250 và nhỏ nhất là D63, chiều sâu chôn ống từ $0,5-0,8m$.

- Hạng cứu hỏa: Bố trí hạng cứu hỏa nằm trên đường ống phân phối của dự án, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ $100-150m$ /hạng.

d) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu về các hố ga trên tuyến cống D600, D800, D1000 và thoát về hướng Tây của dự án.

- Hệ thống thoát nước mưa sử dụng cống tròn bê tông ly tâm đường kính D600, D800, D1000, cống ngang đường dùng cống D400. Đế cống bằng BTCT đúc sẵn M200, đá 1x2, móng đệm đá dăm dày 10cm.

- Hồ ga của các đường cống tròn BTCT có kết cấu xây gạch bê tông không nung VXM M100, đáy ga đổ bê tông M200 dày 15cm trên lớp đá dăm dày 10cm, nắp hồ ga đập tấm đan bê tông cốt thép M200 dày 10cm, bo viền cổ hồ ga đổ bê tông M200 dày 20cm.

d) Hệ thống thoát nước thải:

- Nước thải được xử lý qua bể tự hoại sau đó thoát vào hệ thống cống thoát thải của khu vực sau đó được đấu nối tạm với hệ thống cống thoát nước mưa.

- Đường kính, vật liệu cống: sử dụng rãnh B400 kết hợp với cống HDPE đường kính D300.

- Dọc theo tuyến cống thoát nước thải bố trí hồ ga thu nước với cự ly trung bình 30m/hồ ga.

- Hồ ga chia làm 02 loại: Loại xây gạch và loại Bê tông cốt thép.

+ Hồ ga xây gạch: áp dụng với hồ ga có chiều sâu dưới 1,8m sử dụng kết cấu gạch không nung xây vữa xi măng mác 75, đáy đổ bê tông M200, dày 15cm, đệm đá dày 10cm. Cổ hồ ga là bê tông mác 200, đá 1x2 dày 20cm, bên trên đập tấm đan bê tông cốt thép mác 200.

+ Hồ ga bê tông cốt thép: Đối với hồ ga có chiều sâu >1,8m lựa chọn kết cấu hồ ga là BTCT M200, đáy dày 15cm bố trí 1 lưới thép, thành dày 15cm bố trí 1 lưới thép. Đỉnh hồ ga đập tấm đan BTCT M200 đá 1x2.

e) Hệ thống cáp điện:

- Hạ mục dịch chuyển đường dây trung thế :

+ Tháo dỡ đường dây đi nổi từ giữa cột số 89/471-E7.8 đến cột số 94/471-E7.8 và hệ thống xà sứ, đường dây; trồng mới 11 vị trí nằm trong ranh giới của dự án và 08 vị trí nằm ngoài dự án.

+ Tuyến dây cáp dịch chuyển sử dụng dây cáp bọc 01 lõi ký hiệu AX1V/XLPE -1x150mm².

+ Cột điện: sử dụng cột điện bê tông ly tâm.

+ Móng cột: để đảm bảo độ chống lật và chống lún, móng cột dùng các loại móng bê tông có cốt thép đổ tại chỗ mác 150#, bê tông chèn mác 150#.

+ Xà: Dùng bộ xà được chế tạo bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN, chiều dày lớp mạ kẽm yêu cầu $\geq 80\mu\text{m}$.

+ Tiếp địa: Lắp loại tiếp địa hỗn hợp T4C-1,5 gồm 4 cọc sắt mạ kẽm nhúng nóng L63x63x6 đóng sâu cách mặt đất 0,8m | 1m, các cọc được hàn nối với nhau bằng sắt tròn $\Phi 14$ mạ kẽm nhúng nóng.

- Xây dựng TBA: Trạm biến áp sử dụng loại trạm kios k hợp bộ 22/0,4kV gồm: 01 trạm 2x560kVA và 02 trạm 2x400kVA đặt trên bê móng bê tông; nguồn điện lấy từ trạm 110Kv Lục Ngạn.

- Đường dây 0,4kV sinh hoạt:

+ Xây dựng các lộ đường dây hạ áp cấp điện hạ thế 0,4kV; tuyến cáp ngầm hạ thế đi trên vỉa hè trong đường cáp luồn trong ống nhựa chịu lực chôn trong đất; Sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV tiết diện $3 \times 120 + 1 \times 70 \text{ mm}^2$; $3 \times 95 + 1 \times 50 \text{ mm}^2$; $3 \times 70 + 1 \times 35 \text{ mm}^2$; $3 \times 50 + 1 \times 35 \text{ mm}^2$.

+ Tủ phân phối hạ thế trên vỉa hè dùng loại Composite có kích thước ngoài như nhau và đều lắp 01 áp tô mát tổng và áp tô mát với các lộ liên thông.

- Đường dây 0,4kV chiếu sáng:

+ Nguồn điện: Trong khu vực nghiên cứu bố trí tủ phân phối điện chiếu sáng để phân phối điện chiếu sáng cho toàn bộ khu vực. Nguồn điện cấp cho các tủ này được lấy từ lộ ra của các trạm biến áp trong khu vực.

+ Toàn bộ tuyến cáp cấp điện chiếu sáng dùng cáp lõi đồng cách điện XLPE, có đai thép bảo vệ Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC $(3 \times 35 + 1 \times 25) \text{ mm}^2$; $(3 \times 16 + 1 \times 10) \text{ mm}^2$ đặt trong hào cáp dọc theo vỉa hè; cáp ngầm chiếu sáng được nối đến bảng điện của cột, dây dẫn từ bảng điện của cột lên đèn dùng loại dây đôi, lõi đồng, cách điện PVC, tiết diện $(2 \times 1,5) \text{ mm}^2$; cột đèn chiếu sáng dùng cột bát giác cao 7m, 8m và 10m.

f) Hệ thống thông tin liên lạc:

Xây dựng hệ thống ống từ 04 đến 06 ống UPVC D60, D110 phục vụ việc cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc; trên tuyến ống bố trí các ganivo xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, đáy đổ bê tông M200, dày 5cm. Cổ hố ga bê tông mác 200, đá 1x2 bên trên đáy tấm đan bê tông cốt thép mác 200.

8. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn.

9. Diện tích sử dụng đất: 6,2ha.

10. Phương án xây dựng:

11. Nhóm dự án, loại, cấp: Dự án nhóm B, công trình HTKT cấp III.

12. Tổng mức đầu tư của dự án: 68.921.516.000 đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm hai mươi một triệu, năm trăm mười sáu nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	25.827.758.000	đồng;
- Chi phí xây dựng:	26.963.714.000	đồng;
- Chi phí thiết bị:	6.147.680.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	747.986.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.111.608.000	đồng;
- Chi phí khác:	1.416.058.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	5.706.712.000	đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện, vốn vay: Quỹ đầu tư phát triển đất.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện: Năm 2017-2019.

16. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Giao cho Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Ngạn có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.



Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan: Tài chính - Kế hoạch, Ban QL dự án đầu tư xây dựng huyện, Kho bạc Nhà nước huyện Lục Ngạn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

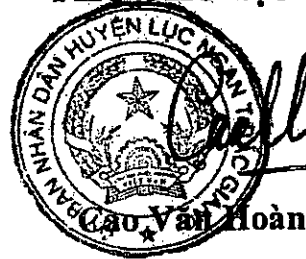
Nơi nhận: *đ*

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Như Điều 3 (T/h);
- LĐVP, CVTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN**

Số: 1947/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lục Ngạn, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường bằng đất khi nhà nước thu hồi đất ở của gia đình ông Nguyễn Văn Sơn tại khu Lê Hồng Phong, thị trấn Chũ để thực hiện dự án: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Số 07/2018/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh; số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/01/2016 về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 801/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc sửa đổi quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/01/2016 của UBND tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 44/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 159/TB-UBND ngày 14/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc thông báo kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại buổi giao ban lãnh đạo UBND huyện ngày 13/12/2018,

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1283/TTr-TNMT ngày 24/12/2018, Hội đồng thẩm định tại Biên bản thẩm định ngày 27/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường bằng đất khi Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Sơn tại khu Lê Hồng Phong, thị trấn Chũ để thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, cụ thể như sau:

- Giá cụ thể để tính bồi thường bằng đất ở đối với diện tích 150m² đầu tiên: 12.000.000 đồng/m²; đối với diện tích còn lại: 14.058.000 đồng/m² (vị trí các lô đất sử dụng để bồi thường thuộc khu NO13 của dự án).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện; Chủ tịch UBND thị trấn Chũ và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: /g

- Như Điều 2 (T/h);
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT, TTPTQĐ&CCN;
- LĐVP, CVTH.

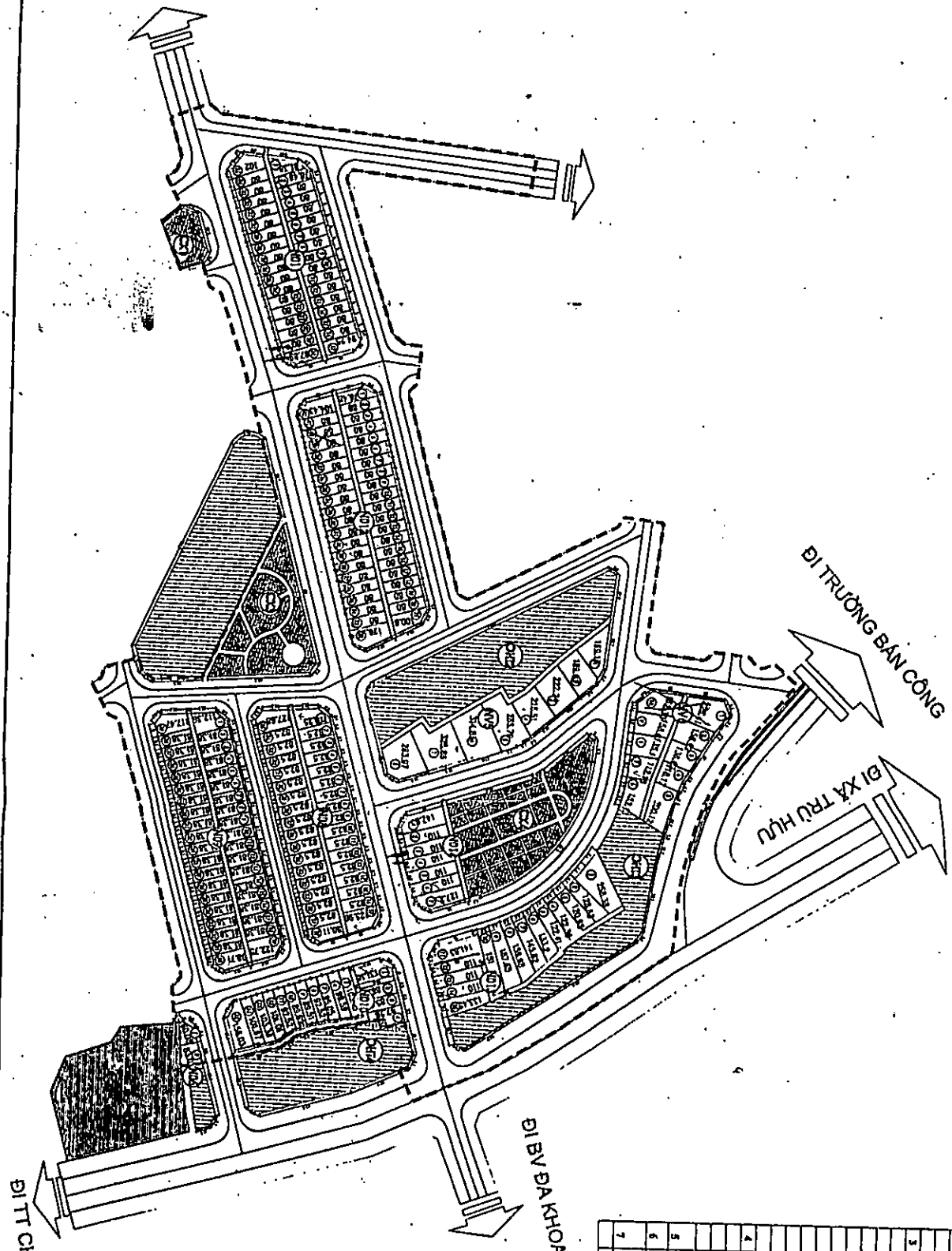
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Hoàn

TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 1
DỰ ÁN: XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ KHU DÂN CƯ ĐƯỜNG LÊ DUYỄN
KÉO DÀI, HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG



BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH M2	TỶ LỆ %	GIỚI CHẾ
1	ĐẤT CÔNG CÔNG	CC			
2	ĐẤT Ở BIÊN TRẠNG	OBTT	5.002,31	7,61	
	Đất ở hiện trạng 2	OH2	2.973,88	4,5	
	Đất ở hiện trạng 1	OH1	2.028,43	3,1	
3	ĐẤT Ở MỚI	NO	30.781,60	31,74	
	Đất ở hiện H 8	NO8	141,09	0,2	
	Đất ở hiện H 8	NO8	3.011,30	4,6	
	Đất ở hiện H 9	NO9	3.295,59	5,0	
	Đất ở hiện H 10	NO10	1.332,19	2,3	
	Đất ở hiện H 11	NO11	2.443,98	4,3	
	Đất ở hiện H 12	NO12	3.444,28	5,1	
	Đất ở hiện H 13	NO13	3.121,86	3,3	
	Đất ở hiện H 14	NO14	622,03	1,3	
	Đất nhà vườn 5	NV5	1.597,46	3,4	
	Đất nhà vườn 6	NV6	1.339,61	2,4	
4	ĐẤT CÂY XANH	CX	4.288,90	6,90	
	Cây xanh 1	CX1	313,24	0,3	
	Cây xanh 4, ảnh hưởng	CX4	1.266,68	2,7	
5	ĐẤT TRƯỜNG HỌC	TXH	2.769,28	3,3	
5	ĐẤT CƠ QUAN	CQ			
6	ĐẤT GIAO THÔNG,	GT	34.301,60	34,9	
7	ĐẤT KHÁC		55.674,41	100,0	
	TỔNG				

BÁI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN LỤC NGẠN

CHẤM ĐỌC
 LÊ TUẤN ANH

